

Số: /TCBC-STP

Quảng Ninh, ngày tháng 03 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành
trong tháng 02 năm 2026**

Thực hiện Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Văn bản số 2771/UBND-NC ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, UBND tỉnh ban hành trong tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 02 năm 2026, số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành là 07 văn bản (01 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 05 Quyết định của UBND tỉnh, 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh), cụ thể như sau:

Các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành:

1. Nghị quyết số 101/2026/NQ-HĐND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của HĐND tỉnh sửa đổi một số nội dung về phí tham quan danh lam thắng cảnh quy định tại Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo Luật Phí và lệ phí.

Các Quyết định do UBND tỉnh ban hành:

1. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 3) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh;

2. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 và Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh;

3. Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

4. Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bộ đơn giá bồi thường công trình buru chính, viễn thông khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

5. Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Các Quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành:

1. Quyết định số 17/2026/QĐ-CTUBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2025/QĐ-CTUBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành cung cấp¹, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 07 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 02 năm 2026 như sau:

1. Nghị quyết số 101/2026/NQ-HĐND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của HĐND tỉnh sửa đổi một số nội dung về phí tham quan danh lam thắng cảnh quy định tại Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo Luật Phí và lệ phí

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/02/2026 đến hết ngày 31/12/2028.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Việc đề xuất mức phí tham quan danh lam thắng cảnh Khu di tích Yên Tử là 0 đồng/lần/người vào thời điểm Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc chính thức được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới nhằm đẩy mạnh quảng bá hình ảnh di sản và thu hút du khách. Bên cạnh việc điều chỉnh mức phí, cần thiết phải tính toán lại tỷ lệ trích để lại cho Ban Quản lý di sản thế giới Vịnh Hạ Long - Yên Tử được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị có tính chất tài chính khác nhau (Vườn Quốc gia

¹ Công văn số 883/SCT-QLCN ngày 26/02/2026 của Sở Công Thương; Công văn số 2032/STC-VP ngày 04/3/2026 của Sở Tài chính; Công văn số 2610/SNN&MT-VP ngày 05/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công văn số 863/SKHCN-VP ngày 05/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 1257/SVHTTDL-VP ngày 05/3/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bái Tử Long là đơn vị sự nghiệp công nhóm 04 ngân sách đảm bảo chi thường xuyên; Ban Quản lý Vịnh Hạ Long là đơn vị sự nghiệp công nhóm 02 tự đảm bảo chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ thu phí tham quan danh lam thắng cảnh Vịnh Hạ Long; Ban Quản lý di tích và danh thắng là đơn vị sự nghiệp công nhóm 02 tự đảm bảo chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ thu phí tham quan danh lam thắng cảnh Khu di tích Yên Tử).

- Mục đích ban hành: Nhằm mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội đối với cộng đồng và nền kinh tế địa phương nói chung và Ban Quản lý Di sản thế giới Vịnh Hạ Long - Yên Tử nói riêng, kêu gọi thu hút đầu tư, phát triển đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, đảm bảo mục tiêu thúc đẩy, kích cầu du lịch hàng năm của tỉnh; đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện đúng yêu cầu nghiêm ngặt về công tác bảo tồn di sản, chủ động trong công tác duy tu, bảo dưỡng và ứng dụng công nghệ số, khoa học công nghệ trong công tác quản lý di sản, góp phần giữ gìn lâu dài giá trị di sản Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long và quần thể di tích danh thắng Yên Tử.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết gồm 03 điều với nội dung chính sửa đổi một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo Luật Phí và lệ phí. Cụ thể:

(1) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh khu di tích Yên Tử: a) Mức thu: 0 đồng/lần/người;

b) Đối tượng nộp phí: Khách tham quan khu di tích Yên Tử, thắng cảnh Rừng Quốc gia Yên Tử.”

(2) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Tỷ lệ trích và quản lý, sử dụng phí để lại cho đơn vị thu phí tham quan danh thắng (bao gồm vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, khu di tích Yên Tử): a) Tỷ lệ trích để lại cho đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí: 26%;

b) Đơn vị thu phí: Ban Quản lý Di sản thế giới vịnh Hạ Long - Yên Tử;

c) Quản lý, sử dụng phí để lại: Đơn vị thu phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng số tiền phí để lại theo quy định của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, các Thông tư hướng dẫn và các quy định có liên quan để đảm bảo chi thường xuyên (kinh phí giao tự chủ) gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế và các nhiệm vụ chi không thường xuyên (không giao tự chủ) phục vụ công tác thu phí, các nhiệm vụ quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản, di tích theo chức năng, nhiệm vụ được giao.”

2. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của

UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 3) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2026.
- Quy định chuyển tiếp: Đối với các hồ sơ gửi đến cơ quan Thuế để tính và thu phí lệ phí trước bạ nhà chưa có đơn giá nhà tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 và Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 thì thực hiện theo đơn giá nhà quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý:

Thực hiện Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ, Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND đã phát sinh một số trường hợp chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đề nghị của Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 358/TCS4-QLTK ngày 07/11/2025 về bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản gắn liền với đất; hồ sơ cung cấp của Công ty TNHH SAMKANG VINA, Sở Xây dựng đã tính toán, xác định đơn giá 01 m² của công trình nhà xưởng sản xuất tại Văn bản số 9113/SXD-QLĐTXD ngày 08/3/2025.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4834/UBND-TC ngày 15/12/2025 về việc đồng ý đề nghị xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung (đợt 3) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân công Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định pháp luật hiện hành triển khai xây dựng Quyết định theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Mục đích ban hành: Để quy định đơn giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà chưa được quy định tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều với nội dung chính bổ sung đơn giá nhà tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

STT	Công trình nhà	Đơn giá 01 m ² sàn (đồng)
1	Công trình nhà xưởng kết hợp với văn phòng làm việc	
	Nhà xưởng 01 tầng + 01 tầng lửng, kích thước 32,5m x 36,00 m, kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, mái tôn	4.268.654

3. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 và Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Trước đây, căn cứ điểm c khoản 5 Điều 20 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND để công bố tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống lâm nghiệp xuất vườn giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, sau khi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP có hiệu lực và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg được công bố hết hiệu lực toàn bộ tại Quyết định số 5140/QĐ-BNN-PC, cơ sở pháp lý để duy trì các Quyết định nêu trên không còn.

- Mục đích ban hành:

+ Bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quảng Ninh thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Trung ương trong lĩnh vực lâm nghiệp.

+ Kịp thời bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã hết hiệu lực thi hành do căn cứ pháp lý ban hành văn bản không còn hiệu lực.

+ Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp theo Nghị

định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 02 điều với nội dung chính bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc công bố tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống lâm nghiệp xuất vườn của một số loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc công bố tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống lâm nghiệp xuất vườn của một số loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/02/2026 và thay thế Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp cơ quan thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

(1) Tại ý 2, mục 1, Kết luận số 157-KL/TW, ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính: "...tổ chức triển khai thực hiện chuyên giao chức năng, nhiệm vụ từ cấp huyện về cấp xã sau sáp nhập ngay sau khi các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực từ 01/7/2025; bảo đảm kiện toàn tổ chức bộ máy, điều kiện làm việc của các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã sau khi sáp nhập hoạt động thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực...";

(2) Tại Khoản 3, Điều 12 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định về phân quyền: "Chính quyền địa phương tự chủ trong việc ra quyết định, tổ chức thi hành và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; được phân cấp, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội quy định không được phân cấp, ủy quyền."

(3) Luật An toàn thực phẩm:

+ Tại khoản 5, Điều 3, Luật An toàn thực phẩm quy định: “Quản lý an toàn thực phẩm phải bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng và phối hợp liên ngành”.

+ Tại khoản 1, khoản 2, Điều 65, Luật An toàn thực phẩm quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp: “1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn để bảo đảm việc quản lý được thực hiện trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm.

+ Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý”.

(4) Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ:

+ Tại khoản 5, Điều 36 Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: “Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước”;

+ Tại khoản 7, Điều 36: “Phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương và chính quyền địa phương các cấp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm”;

+ Về trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: (i) Tại khoản 2, Điều 40 “Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn”; (ii) Tại khoản 5, Điều 40 “Bố trí nguồn lực cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm”.

(5) Về nội dung phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thẩm quyền và quyền hạn cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Tại khoản 1, Điều 7, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “Phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm”.

+ Tại khoản 1, Điều 11, Thông tư 17/2025/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT được sửa đổi bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT quy định thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; kiểm tra an toàn thực phẩm như sau: “Cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận; kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại địa phương và tàu cá của địa phương khác có nhu cầu là các cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thẩm quyền.”.

+ Tại khoản 2, Điều 11 Thông tư 17/2025/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi bởi khoản 21 Điều 1 Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT như sau: “1. Quy định cơ quan thẩm quyền nêu tại Điều 5 Thông tư này.”

+ Tại khoản 3, Điều 11 Thông tư 17/2025/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT được sửa đổi bởi khoản 22 Điều 1 Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau: “1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định Cơ quan thẩm quyền nêu tại Điều 5 Thông tư này.”

+ Tại mục 2, khoản 21, Điều 1, Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “Bố trí nguồn lực và cấp kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương để các Cơ quan thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Thông tư này.”

+ Khoản 19, Điều 4 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định nhiệm vụ và quyền hạn cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc ủy ban nhân dân cấp xã: “Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ..., chất lượng, chế biến, an toàn thực phẩm và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối...”

Cơ sở thực tiễn:

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện đang thực hiện Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp cơ quan thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong đó, tại khoản 2, Điều 1 Quyết định 21/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh quy định: “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện):

+ Thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại hoặc quyết định thành lập do cấp huyện cấp;

+ Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét...”

- Mục đích ban hành:

+ Việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nhằm quy định rõ cơ quan được giao quản lý lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản ở cấp tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, không ảnh hưởng đến các hoạt động của các cơ quan, người dân và doanh nghiệp.

+ Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy định gồm 03 chương, 07 điều. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Các quy định chính: Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường

+ Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư do cấp tỉnh cấp; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên và tàu cá của địa phương khác có nhu cầu.

+ Thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sau khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cơ sở quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP do cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.c) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TTBNNPTNT Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(2) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

+ Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cấp xã hoặc cấp huyện (cũ) cấp.

+ Thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sau khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cơ sở quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP do cấp xã hoặc cấp huyện (cũ) cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

+ Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

(3) Quy định chuyển tiếp:

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã cấp trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng vẫn còn thời hạn thì tiếp tục được sử dụng theo thời hạn ghi trên giấy chứng nhận theo quy định của Thông tư số 17/2025/TTBNNMT quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

+ Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được xác nhận của Cơ quan tiếp nhận bản cam kết trước ngày Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ký cam kết theo quy định của Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

5. Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bộ đơn giá bồi thường công trình bưu chính, viễn thông khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2026.

- Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Quy định chuyển tiếp: (1) Trường hợp đã phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường công trình bưu chính, viễn thông trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo phương án bồi thường đã phê duyệt. (2) Trường hợp phương án chi tiết về bồi thường công trình bưu chính, viễn thông đã lập nhưng chưa được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng đơn giá bồi thường theo Điều 3 Quyết định này để điều chỉnh phương án chi tiết về bồi

thường. (3) Đối với phương án chi tiết về bồi thường công trình buru chính, viễn thông đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng có sự phát sinh về khối lượng thì áp dụng đơn giá bồi thường theo Điều 1 Quyết định này để lập phương án chi tiết về bồi thường bổ sung đối với phần khối lượng phát sinh.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý:

+ Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Đất đai năm 2024, Luật Viễn thông năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đồng thời cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các định mức, đơn giá mới phù hợp với thực tế biến động giá cả vật liệu, nhân công, máy thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành mới do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng ban hành.

Cơ sở thực tiễn:

Các quy định về bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (phần đơn giá bồi thường công trình Buru chính, viễn thông) (ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2020) đến nay không còn phù hợp:

(1) Đơn giá lạc hậu: Giá cả thị trường biến động, đơn giá bồi thường công trình Buru chính, viễn thông trong Quyết định 45/2019/QĐ-UBND chưa được cập nhật kịp thời, đơn giá bồi thường không phù hợp với tình hình thực tế.

(2) Thiếu đồng bộ với Luật Đất đai 2024: Quyết định 45/2019/QĐ-UBND (phần đơn giá bồi thường công trình Buru chính, viễn thông) chưa được điều chỉnh để phù hợp với các quy định mới về bồi thường tại Luật Đất đai năm 2024 (Điều 102, 104), gây khó khăn trong quá trình áp dụng cụ thể: tại Khoản 4, Điều 102, Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 cũng đã quy định như sau: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.”; Điều 104 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 cũng đã quy định về việc Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất như sau: “Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt”.

(3) Bộ Xây dựng đã ban hành một loạt các Thông tư: Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 31/08/2021 về ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số Thông tư 44/2020/TT-BTTTT Ban hành định mức xây dựng công trình Bưu chính, viễn thông.

- Mục đích ban hành: Nhằm tạo ra hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, giúp quá trình bồi thường, giải phóng mặt bằng diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, đáp ứng yêu cầu tiến độ của các dự án đầu tư. Đảm bảo việc bồi thường và hỗ trợ phù hợp theo giá thị trường, đảm bảo công bằng, ổn định đời sống, sản xuất.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 06 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định về bộ đơn giá bồi thường công trình bưu chính, viễn thông khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Quy định gồm 02 phần. Cụ thể:

(1) Phần I: Quy định áp dụng.

(2) Phần II: Đơn giá bồi thường công trình bưu chính, viễn thông.

- Đối tượng áp dụng:

+ Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai;

+ Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

+ Người sử dụng đất quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai năm 2024 khi Nhà nước thu hồi đất;

+ Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Các quy định chính: Quyết định quy định bộ đơn giá bồi thường công trình bưu chính, viễn thông khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, với các thành phần cơ bản: chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ, nhân công, máy và thiết bị thi công, chi phí chung, chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công, chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế, thu nhập chịu thuế tính trước.

6. Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/3/2026.

- Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy chế phối hợp quản lý đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 2902/2011/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy chế phối hợp quản lý đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý:

(1) Tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn có quyền hạn, trách nhiệm: “2. Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông”

(2) Tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Cơ sở thực tiễn:

(1) Triển khai thực hiện Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, Sở Công Thương đã tổ chức rà soát các nội dung liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 2388/TTr-UBND ngày 17/7/2025.

(2) Ngày 21/7/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2855/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt Danh mục quyết định của UBND tỉnh được văn bản quy phạm pháp luật Trung ương giao quy định chi tiết”. Theo đó, giao Sở Công Thương chủ trì tổ chức soạn thảo, xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Mục đích ban hành:

+ Quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; tăng cường công tác quản lý nhà nước theo địa bàn.

+ Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy chế gồm 03 chương, 15 điều. Cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy chế này quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp);

+ Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp (sau đây gọi là nhà đầu tư thứ cấp);

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp (sau đây gọi là đơn vị có liên quan).

- Các quy định chính:

(1) Quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về cụm công nghiệp.

(2) Quy định về xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp.

(3) Quy định về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

(4) Quy định về thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

(5) Quy định về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

(6) Quy định về triển khai công tác chuẩn bị, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp sau khi có quyết định thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp.

(7) Quy định về tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

(8) Quy định về quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích.

(9) Quy định về quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo.

(10) Quy định về một số hoạt động khác liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp: Công tác đầu tư hạ tầng kết nối; Công tác quản lý môi trường; Công tác phòng cháy và chữa cháy; Công tác quản lý lao động; Quản lý an ninh trật tự và an toàn xã hội.

(11) Quy định về công tác kiểm tra, thanh tra.

7. Quyết định số 17/2026/QĐ-CTUBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2025/QĐ-CTUBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/3/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Tại Quyết định số 86/2025/QĐ-CTUBND ngày 21/10/2025 về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh quy định: Giao tài sản bằng hiện vật; khoán kinh phí sử dụng tài sản công; khai thác tài sản công; thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, bán tài sản, thanh lý tài sản, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo 3 phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý, di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa không gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp Chính phủ chưa ban hành quy định, đồng thời pháp luật chuyên ngành không có quy định. Tuy nhiên, các quy định nêu trên vẫn chưa phân cấp triệt để cho các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao trách nhiệm, tạo sự chủ động trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý như theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính.

- Mục đích ban hành:

+ Phân cấp triệt để cho các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thu hồi tài sản công, điều chuyển, thanh lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý và phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết...

+ Hạn chế được việc phát sinh các thủ tục hành chính, dẫn đến chậm trễ trong quá trình xử lý tài sản, gây lãng phí tài sản công.

+ Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý ngân sách, phân cấp nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều với nội dung chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2025/QĐ-CTUBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh, bao gồm: khoản 2 Điều 5; Điều 8, 9, 10, 15, 16.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 02 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh (đăng tải);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TH&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Huệ